

Hà Nội, ngày 16 tháng 5 năm 2019

THÔNG BÁO KẾT QUẢ XÁC NHẬN KIẾN THỨC AN TOÀN THỰC PHẨM NGÀY 15/5/2019

STT	Họ và tên	Nam/Nữ	Số CMND			Điểm XNKT		Kết quả
			Số CMND	Ngày, tháng, năm cấp	Nơi cấp	KT chung	KT chuyên ngành	
I	Công ty TNHH Four Leaf Số 2, ngõ 12 đường Nguyễn Văn Huyền, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, Hà Nội							
1	Nguyễn Thị Thu Thương	Nữ	011431096	21/9/2011	CA. TP Hà Nội	15/20	8/10	Không đạt
2	Trần Minh Tâm	Nữ	012633657	20/12/2012	CA. TP Hà Nội	15/20	8/10	Không đạt
3	Nguyễn Thị Hậu	Nữ	001172015527	18/6/2018	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	17/20	9/10	Đạt
4	Đoàn Thị Thủy	Nữ	001160004804	20/7/2015	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	11/20	6/10	Không đạt
II	Công ty TNHH một thành viên thương mại Đông Nam Việt Khối Chiến Thắng, phường Vạn Phúc, quận Hà Đông, Hà Nội							
5	Nguyễn Thị Oanh	Nữ	001176004687	18/5/2015	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư			Bỏ thi
6	Phan Thành Tuấn	Nam	013034306	11/01/2008	CA. TP Hà Nội	18/20	10/10	Đạt
7	Lê Thị Loan	Nữ	112366662	05/4/2013	CA. TP Hà Nội	20/20	10/10	Đạt
8	Nguyễn Thị Thu Hằng	Nữ	017161955	08/5/2010	CA. TP Hà Nội	20/20	10/10	Đạt

9	Mai Thị Bích Hồng	Nữ	035183000213	25/4/2015	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	20/20	10/10	Đạt
10	Nguyễn Bích Hằng	Nữ	000118000748	18/7/2013	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	20/20	10/10	Đạt
11	Nguyễn Thị Ngân	Nữ	012169751	16/10/2007	CA. TP Hà Nội	19/20	8/10	Đạt
12	Trần Thị Mai Hương	Nữ	001182016724	06/7/2016	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	20/20	8/10	Đạt
13	Phạm Thị Thu Hương	Nữ	001174010453	09/9/2016	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	20/20	7/10	Không đạt
14	Nguyễn Quang Minh	Nam	001093006654	17/9/2015	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	20/20	10/10	Đạt
15	Lưu Xuân Khương	Nam	131261105	19/8/2013	CA. Tỉnh Phú Thọ	20/20	10/10	Đạt
III	Công ty TNHH một thành viên Sức Sống Xanh Số 05, ngõ 43 An Dương, phường Yên Phụ, quận Tây Hồ, Hà Nội							
16	Phạm Anh Tú	Nam	001078001832	07/02/2014	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	19/20	10/10	Đạt
17	Nguyễn Bá Trường	Nam	001070010659	12/7/2016	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	16/20	8/10	Đạt
18	Lê Văn Long	Nam	145901056	01/7/2014	CA. Tỉnh Hưng Yên	20/20	10/10	Đạt
19	Đào Duy Tùng	Nam	091841386	12/5/2010	CA. Tỉnh Thái Nguyên	20/20	10/10	Đạt
20	Lê Văn Hưng	Nam	001082018321	29/9/2016	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	20/20	10/10	Đạt
21	Lưu Văn Xuân	Nam	034087003124	19/02/2016	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	20/20	10/10	Đạt
22	Nguyễn Quang Phú	Nam	036074003686	17/4/2017	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	19/20	10/10	Đạt
23	Âu Văn Hùng Em	Nam	089087000111	22/5/2017	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	20/20	9/10	Đạt

24	Nguyễn Thị Hoài	Nữ	019186000186	19/9/2016	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	20/20	10/10	Đạt
25	Lê Xuân Cường	Nam	113595562	16/12/2010	CA. Tỉnh Hòa Bình	20/20	7/10	Không đạt
26	Trần Thanh Nam	Nam	182148192	20/02/2012	CA. Tỉnh Nghệ An	20/20	10/10	Đạt
27	Nguyễn Thu Lộc	Nữ	091842504	09/6/2010	CA. Tỉnh Thái Nguyên	20/20	9/10	Đạt
IV	Công ty cổ phần Surimi Việt Nhật Thôn Đoàn Kết, xã Cổ Đông, thị xã Sơn Tây, Hà Nội							
28	Đào Duy Hải	Nam	131392784	20/9/2018	CA. Tỉnh Phú Thọ	20/20	9/10	Đạt
29	Nguyễn Bá Tuyên	Nam	001071015152	04/10/2017	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	16/20	6/10	Không đạt
30	Đinh Thị Lan	Nữ	001182010231	17/8/2015	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	18/20	9/10	Đạt
31	Nguyễn Thị Thủy	Nữ	017175000082	05/5/2016	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	18/20	9/10	Đạt
V	Công ty TNHH cung ứng và chế biến thủy sản Thủy Tiên Số 16, ngách 2, ngõ 143, phố Kim Mã, phường Kim Mã, quận Ba Đình, Hà Nội							
32	Dương Thu Hoài	Nữ	080552026	12/01/2016	CA. Tỉnh Cao Bằng	19/20	8/10	Đạt
33	Lê Văn Luân	Nam	038089000540	22/4/2016	CA. Tỉnh Thanh Hóa			Bỏ thi
VI	Công ty cổ phần sản phẩm Việt Cho BẠN Xóm 2, thôn Bắc Vọng, xã Bắc Phú, huyện Sóc Sơn, Hà Nội							
34	Nguyễn Văn Nam	Nam	001070008159	03/6/2017	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư			Bỏ thi
35	Chu Văn Út	Nam	001068005791	14/01/2016	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư			Bỏ thi
36	Nguyễn Huy Tiến	Nam	001084017859	01/3/2019	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư			Bỏ thi
VII	Công ty TNHH thương mại và dịch vụ thực phẩm Đông Anh Thôn Nhuế, xã Kim Chung, huyện Đông Anh, Hà Nội							
37	Ngô Thị Luyến	Nữ	001163001352	07/7/2016	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	19/20	8/10	Đạt

38	Lê Văn Hà	Nam	001089016369	10/9/2018	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	20/20	10/10	Đạt
39	Lê Huy Hoàng	Nam	001095008869	11/5/2017	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	18/20	8/10	Đạt
VIII	Chi nhánh 3, công ty cổ phần thực phẩm Nipponham Việt Nam Tầng 2, số 39 Hàm Tử Quan, phường Phúc Tân, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội							
40	Lương Thị Ánh Hồng	Nữ	112111049	04/12/2012	CA. TP Hà Nội	20/20	10/10	Đạt
41	Nguyễn Thị Nhung	Nữ	038186000366	10/7/2015	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư			Bỏ thi
42	Nguyễn Nhã Đạt	Nam	187117701	21/3/2017	CA. Tỉnh Nghệ An			Bỏ thi
43	Nguyễn Thu Trang	Nữ	001186006118	07/9/2015	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	19/20	9/10	Đạt
44	Nguyễn Thị Vân	Nữ	034183000168	17/6/2014	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	20/20	10/10	Đạt
45	Hoàng Thị Hải Lam	Nữ	152264458	12/4/2014	CA. Tỉnh Thái Bình	20/20	10/10	Đạt
46	Trần Thị Trà My	Nữ	017516688	20/3/2012	CA. TP Hà Nội	19/20	8/10	Đạt
47	Phạm Thị Thúy Lan	Nữ	070877853	20/3/2015	CA. Tỉnh Tuyên Quang	19/20	10/10	Đạt
48	Đinh Thị Thùy Dung	Nữ	187461554	09/11/2011	CA. Tỉnh Nghệ An	20/20	10/10	Đạt
49	Ngô Tuấn Ngọc	Nam	013046308	04/3/2008	CA. TP Hà Nội	20/20	10/10	Đạt
50	Vũ Văn Khiêm	Nam	0034069004361	10/7/2017	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư			Bỏ thi
51	Chử Tiến Dũng	Nam	011432739	09/8/2010	CA. TP Hà Nội			Bỏ thi
52	Nguyễn Văn Oanh	Nam	001059012912	02/10/2018	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	15/20	7/10	Không đạt
IX	Công ty TNHH AN&D P404, 24 Trần Hưng Đạo, phường Phan Chu Trinh, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội							
53	Bùi Đường Bá	Nam	012848658	11/8/2012	CA. TP Hà Nội	20/20	8/10	Đạt
54	Ngô Thị Thu Trang	Nữ	186100093	07/6/2001	CA. Tỉnh Nghệ An			Bỏ thi

55	Bùi Thị Vân	Nữ	161524299	04/9/2009	CA. Tỉnh Nam Định	16/20	8/10	Đạt
56	Lê Thị Hằng	Nữ	183727894	08/8/2016	CA. Tỉnh Hà Tĩnh	16/20	8/10	Đạt
57	Hoàng Quốc Cường	Nam	132309404	20/9/2013	CA. Tỉnh Phú Thọ	18/20	8/10	Đạt
58	Trịnh Văn Tú	Nam	036093004672	10/8/2017	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	19/20	9/10	Đạt
59	Hoàng Văn Khải	Nam	163201320	30/9/2009	CA. Tỉnh Nam Định	19/20	8/10	Đạt
60	Hoàng Văn Sùng	Nam	162865095	04/9/2009	CA. Tỉnh Nam Định	19/20	8/10	Đạt
61	Dương Quốc Anh	Nam	001077011878	12/9/2016	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	18/20	8/10	Đạt
62	Vũ Thị Hạnh Huệ	Nữ	101050314	11/6/2017	CA. Tỉnh Quảng Ninh	16/20	8/10	Đạt
X	Công ty TNHH sản xuất chà bông - khô gà Gia Bảo Tổ 11, thị trấn Quang Minh, huyện Mê Linh, Hà Nội							
63	Ngô Văn Lâm	Nam	001200027186	09/6/2017	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư			Bỏ thi
64	Nguyễn Thị Chinh	Nữ	010979091	31/7/2010	CA. TP Hà Nội			Bỏ thi
XI	Công ty TNHH thủy sản Thuận Bình Ngõ 300 đường Nguyễn Xiển, phường Hạ Đình, quận Thanh Xuân, Hà Nội							
65	Nguyễn Quang Sơn	Nam	010267599	10/10/2013	CA. TP Hà Nội	19/20	8/10	Đạt
66	Phạm Thu Hà	Nữ	012663597	29/11/2003	CA. TP Hà Nội	20/20	6/10	Không đạt
XII	Công ty TNHH thương mại và sản xuất nông nghiệp Anh2 Số nhà 5, xóm 02, thôn Lai Xá, xã Kim Chung, huyện Hoài Đức, Hà Nội							
67	Trương Mạnh Linh	Nam	186453170	24/11/2014	CA. Tỉnh Nghệ An	20/20	10/10	Đạt
68	Phạm Thị Thanh Huyền	Nữ	163014275	15/11/2006	CA. Tỉnh Nam Định	20/20	10/10	Đạt
69	Bùi Thu Hiền	Nữ	187975385	08/3/2019	CA. Tỉnh Nghệ An	20/20	10/10	Đạt
XIII	Công ty cổ phần thực phẩm dinh dưỡng Hà Nội Ngõ 685 đường Lĩnh Nam, phường Lĩnh Nam, quận Hoàng Mai, Hà Nội							
70	Lương Thị Ngọc Thanh	Nữ	111477178	31/5/2012	CA. TP Hà Nội	20/20	10/10	Đạt

71	Phạm Thị Vui	Nữ	033189000452	17/8/2015	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	20/20	10/10	Đạt
72	Phạm Ngọc Cảnh	Nam	172395783	08/11/2005	CA. Tỉnh Thanh Hóa	20/20	10/10	Đạt
73	Phạm Thị Hà	Nữ	012703456	25/5/2004	CA. TP Hà Nội	16/20	9/10	Đạt
XIV	Công ty TNHH chế biến lương thực thực phẩm Thái Dương Số 263, tổ 17, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội							
74	Phạm Thị Kim Oanh	Nữ	001160010028	19/9/2016	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	20/20	10/10	Đạt
75	Phạm Thị Bé	Nữ	112416935	10/4/2007	CA. Tỉnh Hà Tây	20/20	10/10	Đạt
76	Nguyễn Văn Phúc	Nam	162345572	07/8/2013	CA. Tỉnh Nam Định	20/20	10/10	Đạt
77	Tổng Bá Tân	Nam	111506394	12/8/2013	CA. TP Hà Nội	20/20	10/10	Đạt
78	Nguyễn Thị Bảy	Nữ	112089197	20/5/2004	CA. TP Hà Nội	4/20	1/10	Không đạt
79	Bùi Thị Loan	Nữ	001178009549	22/02/2019	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	17/20	9/10	Đạt
80	Nguyễn Thị Diên	Nữ	187434788	15/01/2012	CA. Tỉnh Nghệ An	20/20	10/10	Đạt
81	Nguyễn Thị Thuận	Nữ	111798060	13/12/2013	CA. TP Hà Nội	20/20	10/10	Đạt
82	Cao Thị Bích Hạnh	Nữ	001190004634	03/8/2015	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	15/20	9/10	Không đạt
83	Nguyễn Bá Hùng	Nam	001093009813	27/5/2016	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	17/20	10/10	Đạt
84	Lê Hồng Hạnh	Nữ	012904576	20/8/2006	CA. TP Hà Nội	20/20	10/10	Đạt
XV	Chi nhánh công ty cổ phần chăn nuôi C.P Việt Nam - Nhà máy chế biến sản phẩm thịt Hà Nội Lô CN - B3, Khu công nghiệp Phú Nghĩa, xã Phú Nghĩa, huyện Chương Mỹ, Hà Nội							
85	Nguyễn Đình Đạt	Nam	001086021989	27/12/2017	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	19/20	9/10	Đạt
86	Phạm Mạnh Cường	Nam	013300220	24/01/2013	CA. TP Hà Nội	20/20	9/10	Đạt
87	Nguyễn Minh Đức	Nam	017356699	10/02/2012	CA. TP Hà Nội	19/20	10/10	Đạt
88	Trần Thị Thu	Nữ	017495572	03/01/2014	CA. TP Hà Nội	20/20	8/10	Đạt

89	Nguyễn Thị Mai Phương	Nữ	035196000673	25/4/2017	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	19/20	8/10	Đạt
90	Nguyễn Thành Chung	Nam	017328058	17/9/2011	CA. TP Hà Nội	20/20	7/10	Đạt
91	Đàm Duy Thực	Nam	070910290	07/6/2018	CA. Tỉnh Tuyên Quang	16/20	8/10	Đạt
92	Nguyễn Văn Giáp	Nam	112209163	21/4/2008	CA. TP Hà Nội	20/20	7/10	Không đạt
93	Đỗ Thị Hà	Nữ	011921069	23/11/2009	CA. TP Hà Nội	19/20	10/10	Đạt
94	Đinh Văn Liêm	Nam	113650780	21/7/2012	CA. Tỉnh Hòa Bình	20/20	10/10	Đạt
95	Mai Thị Kiều Oanh	Nữ	163417930	20/10/2014	CA. Tỉnh Nam Định	20/20	10/10	Đạt
96	Trần Văn Khải	Nam	001095018103	28/9/2018	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	20/20	8/10	Đạt
97	Trần Thị Luyến	Nữ	036196000094	08/7/2015	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	20/20	8/10	Đạt
98	Chu Văn Hùng	Nam	001088001200	09/5/2014	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	20/20	8/10	Đạt
99	Đinh Thị Loan	Nữ	111638395	04/8/2009	CA. TP Hà Nội	13/20	6/10	Không đạt
100	Phạm Thị Ngân	Nữ	111644937	17/3/2014	CA. TP Hà Nội	18/20	5/10	Không đạt
101	Phùng Thị Vân	Nữ	112545066	01/7/2008	CA. TP Hà Nội	20/20	8/10	Đạt
102	Nguyễn Thị Quý	Nữ	017086662	19/6/2009	CA. TP Hà Nội	18/20	7/10	Không đạt
103	Hoàng Thị Vân	Nữ	001182007395	17/4/2015	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	19/20	8/10	Đạt
104	Nguyễn Thị Phượng	Nữ	001185021649	08/12/2017	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	11/20	5/10	Không đạt
105	Trần Thị Tươi	Nữ	001189009769	06/12/2016	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	20/20	8/10	Đạt
106	Nguyễn Hữu Lương	Nam	112447725	21/11/2007	CA. TP Hà Nội	18/20	8/10	Đạt
107	Bùi Thu Thủy	Nữ	017465991	26/5/2013	CA. TP Hà Nội	17/20	8/10	Đạt
108	Nguyễn Văn Cống	Nam	001087025833	03/8/2018	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	19/20	9/10	Đạt

109	Đỗ Thị Mai Loan	Nữ	112104087	23/9/2013	CA. TP Hà Nội	19/20	6/10	Không đạt
110	Đặng Đình Tường	Nam	017382657	28/4/2012	CA. TP Hà Nội	19/20	7/10	Không đạt
111	Hoàng Thị Nhâm	Nữ	001179020820	01/10/2018	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	16/20	6/10	Không đạt
112	Trần Văn Vinh	Nam	111950651	20/11/2012	CA. TP Hà Nội	8/20	6/10	Không đạt
113	Trần Gia Phước	Nam	163063815	26/11/2013	CA. Tỉnh Nam Định	19/20	9/10	Đạt
114	Nguyễn Thị Thúy	Nữ	112201573	18/3/2005	CA. TP Hà Nội	20/20	7/10	Không đạt
115	Nguyễn Thị Hường	Nữ	112526437	05/4/2008	CA. TP Hà Nội	20/20	8/10	Đạt
116	Lê Thị Nụ	Nữ	001186023103	16/7/2018	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	20/20	7/10	Không đạt
117	Nguyễn Thị Hồng	Nữ	017393561	09/6/2012	CA. TP Hà Nội	20/20	8/10	Đạt
118	Nguyễn Thị Lựu	Nữ	001188008474	25/7/2016	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	20/20	7/10	Không đạt
119	Nguyễn Thị Hà	Nữ	112169083	13/8/2012	CA. TP Hà Nội	19/20	7/10	Không đạt
120	Lê Xuân Quân	Nam	173549182	01/12/2008	CA. Tỉnh Thanh Hóa	20/20	10/10	Đạt
121	Phạm Thị Tươi	Nữ	017481469	17/6/2013	CA. TP Hà Nội	6/20	5/10	Không đạt
122	Đỗ Thị Lệ	Nữ	112244447	26/7/2005	CA. TP Hà Nội	20/20	7/10	Không đạt
123	Trần Bá Thắng	Nam	111921135	17/7/2002	CA. TP Hà Nội	20/20	9/10	Đạt
124	Nguyễn Thị Tâm	Nữ	113378507	28/7/2006	CA. Tỉnh Hòa Bình	20/20	9/10	Đạt
125	Đỗ Đình Lương	Nam	017204526	04/8/2010	CA. TP Hà Nội	18/20	9/10	Đạt
126	Nguyễn Thị Thắm	Nữ	112503459	04/3/2008	CA. TP Hà Nội	19/20	10/10	Đạt
127	Hoàng Thị Bộ	Nữ	015184000129	17/8/2015	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư			Bỏ thi
128	Nguyễn Hữu Tùng	Nam	001095008520	12/5/2016	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư			Bỏ thi
129	Nguyễn Hữu Cảnh	Nam	017421023	11/9/2012	CA. TP Hà Nội	20/20	6/10	Không đạt
130	Trịnh Bá Thường	Nam	001099017489	07/11/2016	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	17/20	8/10	Đạt

131	Lê Thị Mai	Nữ	001188002982	17/3/2015	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	18/20	8/10	Đạt
132	Nguyễn Hữu Tùng	Nam	001095008520	12/5/2016	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư			Bỏ thi
133	Nguyễn Hữu Cảnh	Nam	017421023	11/9/2012	CA. TP Hà Nội			Bỏ thi
134	Nguyễn Thị Tuyền	Nữ	001186006796	15/10/2015	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	20/20	8/10	Đạt
135	Đinh Văn Thường	Nam	001097016537	11/5/2017	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	4/20	4/10	Không đạt
136	Đỗ Thị Hường	Nữ	001174002735	14/11/2014	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	16/20	2/10	Không đạt
137	Bùi Thị Thủy	Nữ	111747690	20/6/2013	CA. TP Hà Nội	18/20	7/10	Không đạt
138	Nguyễn Thúy Ngân	Nữ	017314662	22/7/2011	CA. TP Hà Nội	20/20	6/10	Không đạt
139	Đặng Thị Hợp	Nữ	017529812	14/02/2014	CA. TP Hà Nội	5/20	5/10	Không đạt
140	Lê Đình Tú	Nam	174707883	13/4/2012	CA. Tỉnh Thanh Hóa	20/20	8/10	Đạt
141	Trần Thị Nga	Nữ	163407045	16/12/2013	CA. Tỉnh Nam Định	20/20	10/10	Đạt
142	Đường Thị Trang	Nữ	174854201	23/10/2012	CA. Tỉnh Thanh Hóa	19/20	10/10	Đạt
143	Lê Thị Hà	Nữ	038196005142	21/11/2018	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	20/20	10/10	Đạt

Tổng hợp: 143 người đăng ký tham gia XNKT, Trong đó:

127 người tham gia; 16 người bỏ thi; 96 người đạt, 31 người không đạt.

NGƯỜI LẬP BIỂU



Đặng Thị Phương Loan

TRƯỞNG PHÒNG QLCL



Lê Đình Khản

**KT. CHI CỤC TRƯỞNG
PHÓ CHI CỤC TRƯỞNG**




Ngô Đình Loát